TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 26-11-2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Nghị
2. Bà Trần Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 220/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/QĐST- HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tạ Duy N, sinh năm 1996 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Xuân L, sinh năm 2000 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Tạ Duy N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Xuân L kết hôn cùng nhau do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 27-02-2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chưa tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương (vì gia đình nhà chị L có việc Hiếu). Sau khi đăng ký kết hôn anh và chị L chung sống cùng nhau được một vài ngày thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và do chị L có nghi ngờ anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng thực chất không có việc này nên hai bên xảy ra cãi nhau. Đôi bên đã tìm cách khắc phục nhưng không khắc phục được nên đã

sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về nuôi con chung: Anh và chị L không có con chung.

Về chia tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận, dịch bệnh nên anh không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa ly hôn giữa anh và chị L được, anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 01-10-2021, chị Trần Thị Xuân L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Duy N kết hôn cùng nhau do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 27-02-2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chưa tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương (vì gia đình nhà chị có việc Hiếu). Sau khi đăng ký kết hôn chị và anh N chung sống cùng nhau được một vài ngày, chuẩn bị cưới theo phong tục tập quán địa phương thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và hai bên lời quan tiếng lại dẫn đến cãi nhau nên anh N và gia đình không tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Chị và anh N sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Chị và anh N không có con chung.

Về chia tài sản chung: Chị và anh N không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Tạ Duy N khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Trần Thị Xuân L, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Tạ Duy N kết hôn với chị Trần Thị Xuân L tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 27 - 02 - 2021, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được ít ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, nghi ngờ lòng chung thủy của nhau, đôi bên không khắc phục được, đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Anh N có đơn xin ly hôn, chị L đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng anh N và chị L không thống nhất

được với nhau về việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy anh N và chị L mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh N, xử cho anh N được ly hôn chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Anh N và chị L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Anh N và chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh N phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Tạ Duy N và chị Trần Thị Xuân L.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

4.Về án phí: Anh Tạ Duy N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003396 ngày 01-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (anh N đã nộp đủ).

5.Về quyền kháng cáo: Anh Tạ Duy N và chị Trần Thị Xuân L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Minh Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy